

Quản lý sản xuất trong doanh nghiệp có phạm vi tương đối rộng, nó bao gồm hoạt động của các mặt: sản xuất, kỹ thuật, tài chính, kế hoạch và tổ chức của toàn bộ xí nghiệp. Cuối cùng việc quản lý sản xuất lại tập trung biểu hiện ở thành quả sản xuất và hiệu quả kinh tế. Trong quá trình sản xuất bao giờ cũng bao hàm sự biến đổi rắc rối phức tạp liên tục không ngừng của hoạt động của con người và của các sự vật. Thực vậy, trong xí nghiệp, sản xuất đang tiến hành, đang phát triển, con người đang hoạt động, sự vật đang biến đổi, mâu thuẫn trong các mặt và giữa các mặt với nhau đang phát sinh, phát triển và chuyển hóa. Những mâu thuẫn không ngừng xuất hiện hàng loạt, và lại không ngừng được khắc phục. Vấn đề trước đã được giải quyết, vấn đề mới lại nảy sinh. Nội dung của các vấn đề ấy tuyệt nhiên không giống nhau, hình thức biểu hiện cũng lại rộng hẹp không như nhau... Vấn đề sản xuất rất phức tạp, nếu người quản lý chưa được rèn luyện về Chủ nghĩa duy vật biện chứng một cách nghiêm túc, không có sự hiểu biết rộng rãi về sản xuất, không nắm được nghệ thuật quản lý sản xuất thì khó mà tránh khỏi bị mất phương hướng,

bị rơi vào bị động và bối rối.

Người duy tâm chủ quan trong quản lý sản xuất, biểu hiện nhiều hình, nhiều vẻ nhưng chủ yếu thường là mấy mặt sau:

1. Xây dựng kế hoạch sản xuất thoát ly điều kiện hiện thực khách quan, hoặc quá cao, hoặc quá thấp, gây ra tình hình sản xuất khẩn trương hoặc mệt nhọc không cần thiết: nhân lực, vật lực thiếu hàng loạt, công nhân phải làm thêm giờ; hoặc là nhân lực vật lực dồn đến hàng loạt, phí sức, thừa người, tư liệu ứ đọng, thiết bị nhàn rỗi. Hai tình trạng đó đều làm giảm bớt nhiệt tình và tinh tích cực sản xuất của công nhân, làm cho xí nghiệp tổn thất về kinh tế.

Chúng ta hoàn toàn bác bỏ ý kiến cho rằng "tập thể luôn luôn sáng suốt", ở đây không có sự "luôn luôn", mà tập thể chỉ sáng suốt khi số đông những thành viên của tập thể đó sáng suốt. Do vậy, lẽ thường tình trong cuộc sống là trước hết phải xây dựng cái riêng, cái cá thể vì chính nó là những yếu tố cấu thành "cái chung", cái "xã hội", thực ra không có cái riêng nào tồn tại không dẫn đến cái chung. Ăngghen viết: "... mọi nhận thức thực sự thấu đáo chỉ là ở chỗ: trong tư duy, chúng ta nâng cái đơn

nhất từ tính đơn nhất đến tính đặc thù và từ tính đặc thù lên tính phổ biến ở chỗ chúng ta tìm ra và xác định cái vô hạn trong cái hữu hạn, cái vĩnh viễn trong cái tạm thời" (*Biện chứng của tự nhiên*, NXB Sự Thật, HN, 1971, tr.362-363).

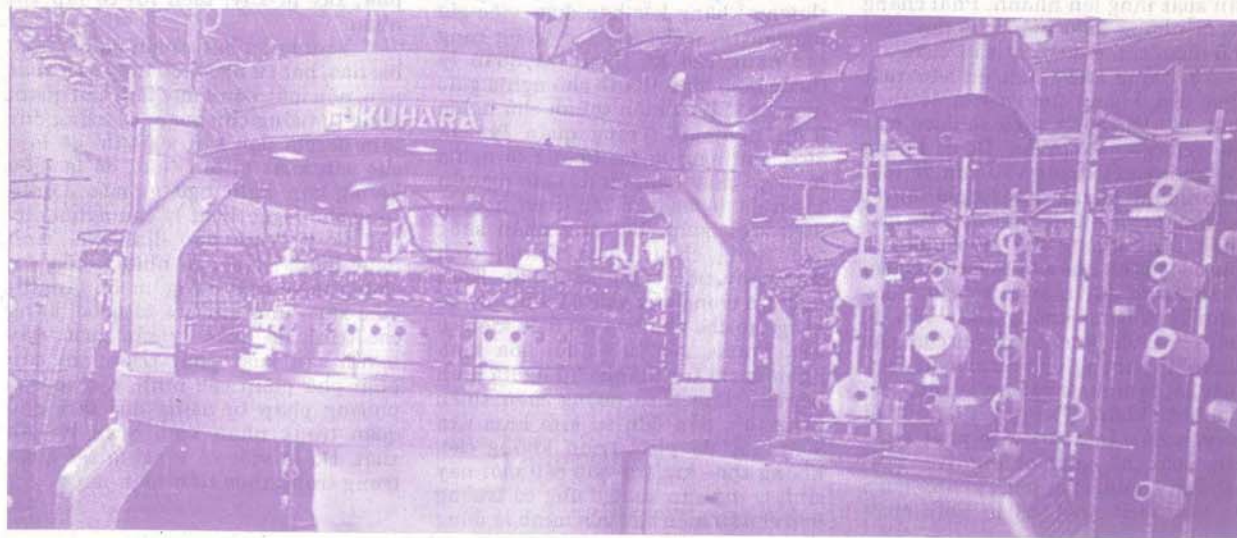
Khi xây dựng kế hoạch sản xuất sẽ xuất hiện 2 khuynh hướng:

Một là: Phải nghiên cứu từng bộ phận, từng yếu tố, tìm mối liên hệ giữa các bộ phận, các yếu tố một cách khách quan, toàn diện trước khi xây dựng kế hoạch sản xuất.

Hai là: Xây dựng kế hoạch sản xuất thường dựa vào suy nghĩ của một cá nhân hoặc một nhóm người mà không thấy mối liên hệ giữa các yếu tố tồn tại khách quan trong quá trình sản xuất. Đây là khuynh hướng của tư tưởng duy tâm chủ quan. Chính nó sẽ gây hậu quả xấu khi thực hiện kế hoạch trong sản xuất. Lênin viết: "Muốn thực sự hiểu được sự vật, cần phải nhìn bao quát và nghiên cứu tất cả các mặt, tất cả các sự liên hệ và "sự trung gian" của sự vật đó. Chúng ta không thể làm được điều đó một cách hoàn toàn đầy đủ, nhưng sự cần thiết phải xét tất cả mọi mặt sẽ đề phòng cho chúng ta khỏi phạm phải sai lầm và sự cứng nhắc" (*Lênin toàn tập*, NXB Sự Thật, HN, 1970, t32, tr

NHỮNG BIỂU HIỆN CỦA TƯ TƯỞNG DUY TÂM CHỦ QUAN TRONG QUẢN LÝ SẢN XUẤT

LÊ THANH SINH



115-116).

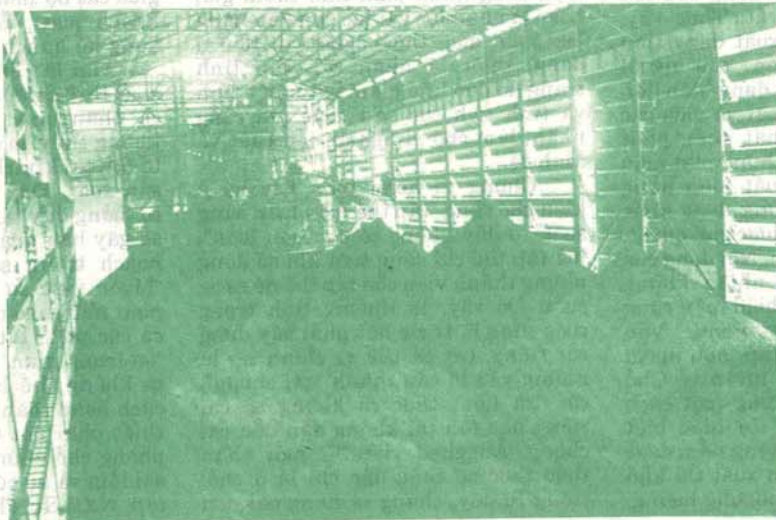
2. Tách con người ra khỏi sự vật (không thấy tính năng động chủ quan của con người trong quá trình sản xuất). Quá trình sản xuất là một quá trình kết hợp hài hòa giữa sự vật cụ thể và con người cụ thể, trong đó vai trò của con người giữ vị trí quyết định. Thực vậy, trong sản xuất, người công nhân gắn liền với công cụ lao động của họ. Do vậy trong quản lý sản xuất phải chú ý đến quan hệ này. Có

trường hợp buộc người lao động tăng năng suất, nâng cao hiệu quả sản xuất mà không quan tâm đến công cụ lao động của họ; hoặc là đầu tư công cụ lao động hiện đại tách rời với sự đầu tư trí tuệ cho con người; cũng có thể đầu tư công cụ lao động không tương xứng với sự đầu tư trí tuệ cho con người. Một biểu hiện khác là đầu tư trí tuệ cho con người theo kiểu giáo điều, thiếu công cụ để thực tập, giữa lý luận và thực tiễn có khoảng cách khá xa; coi nhẹ tác dụng năng động tích cực của con người, nên có những việc vốn có thể làm được lại kêu là thiếu điều kiện vật chất, bỏ tay đầu hàng, để công nhân ngồi đợi đầy, rồi yêu cầu công cụ, yêu cầu thiết bị hiệu suất cao, yêu cầu lãnh đạo cấp cao giải quyết... mà không cố gắng tổ chức kỹ thuật, tổ chức biện pháp, động viên toàn lực công nhân để làm, mỗi người một tay, mọi người đều nghĩ biện pháp, sáng tạo, ra sức giải quyết vấn đề nhanh chóng làm cho chất lượng sản xuất tăng lên nhanh. Phải chăng đó là những biểu hiện của duy tâm chủ quan trong quản lý sản xuất.

3. Đứng trước vấn đề sản xuất phức tạp, không tìm ra vấn đề then chốt, tức là không vạch rõ được mặt chủ yếu của mâu thuẫn. Do đó không thể giải quyết thẳng vào vấn đề một cách nhanh chóng, không giải quyết được mặt chủ yếu để thúc đẩy các mặt khác; cũng không thể biến nhân tố tiêu cực thành nhân tố tích cực. Người có tư tưởng duy tâm chủ quan trong quản lý thường không thấy vấn đề mâu thuẫn, tức là mặt chủ yếu của mâu thuẫn, thì không phá được mâu thuẫn, thì không phá được mâu thuẫn, hoặc là nắm được cái nọ lại mất cái kia, hoặc không giải quyết được triệt để vấn đề sản xuất; việc phát triển sản xuất sẽ gặp những trở ngại nghiêm trọng. Cho nên, không quản lý sản xuất một cách linh hoạt,

thường sinh ra tình trạng chỉ tiêu kế hoạch sản xuất ngày càng tách rời tình hình thực tế, nó mất tác dụng chỉ đạo sản xuất, làm cho tư tưởng lãnh đạo lạc hậu đối với công nhân, làm cản trở tình cục sản xuất và phát triển sản xuất hơn nữa của công nhân.

4. Thiếu linh hoạt trong quản lý sản xuất, không hiểu tính linh hoạt một cách chính xác. Nó biểu hiện ở tư tưởng chỉ đạo kế hoạch sản xuất:



hoặc tuyệt đối không sửa đổi. Không chú ý, tùy tiện sửa đổi chỉ tiêu sản xuất, thì sẽ làm mất tính nghiêm túc của kế hoạch, làm cho công nhân mất mục tiêu phấn đấu, gây ra tình trạng rối loạn trong việc chuẩn bị sản xuất và điều chỉnh sản xuất, cuối cùng là không thành cái gì cả. Cho nên, tất cả các đặc điểm chỉ đạo duy tâm siêu hình đều làm cho những xí nghiệp bị những tổn thất về kinh tế ở một mức độ nhất định, trở ngại cho tốc độ phát triển sản xuất.

5. Người duy tâm chủ quan thường không kết hợp được việc giữ nguyên tắc với sáng tạo trong công tác nâng cao kỹ thuật và quản lý (hoặc biểu hiện thành chủ nghĩa giáo điều hoặc biểu hiện thành chủ nghĩa kinh nghiệm). Trong quản lý sản xuất, giữ nguyên tắc không có nghĩa là bóp chết sáng tạo. Giữ nguyên tắc-nhất là nguyên tắc khoa học, là điều kiện giúp cho công nhân sáng tạo trong chuẩn mực, tránh tình trạng tùy tiện trong sản xuất. Kinh nghiệm trong sản xuất là vốn quý để sáng tạo cho phù hợp với điều kiện cụ thể, nhưng nếu tuyệt đối hóa kinh nghiệm thì trở thành chủ nghĩa kinh nghiệm làm theo đường mòn thiếu sáng tạo, dẫn đến sự kìm hãm sản xuất, tốc độ phát triển không cao, không theo kịp với nhu cầu mới nảy sinh trong sản xuất. Cũng có trường hợp cho sự hiểu biết của mình là đúng

với sách vở, bắt di bắt dịch, không dám linh động trong nguyên tắc để tạo ra sự sáng tạo, đôi khi chính sự không hiểu biết về một vấn đề nào đó lại sinh ra sự hiểu biết về vấn đề đó. Lênin viết: "... trong lý luận nhận thức, cũng như trong tất cả những lĩnh vực khác của khoa học, cần suy luận một cách biện chứng, nghĩa là đừng giả định nhận thức của chúng ta là bất di bất dịch và cố sẵn rồi, mà phải phân tích xem sự hiểu biết sinh

ra từ sự không hiểu biết như thế nào, sự hiểu biết không đầy đủ và không chính xác trở thành đầy đủ và chính xác như thế nào". (Lênin toàn tập, NXB Sự Thật, HN, 1971, tr 14, tr 135-136).

6. Người duy tâm chủ quan không kết hợp được việc xóa bỏ với việc xây dựng khi cải cách công tác quản lý. Thực vậy, cái mà người quản lý muốn cải tạo, muốn xóa bỏ chính là cái được xác định, vì mọi sự vật tồn tại đều do có sự thống nhất giữa

cái tốt và cái xấu, giữa nhân tố tích cực và không tích cực, vấn đề là người quản lý biết khai thác nhân tố nào và nên xóa bỏ, cải tạo nhân tố nào. Lênin viết: "Phủ định đồng thời là khẳng định-Sự phủ định là một cái gì xác định, là cái có một nội dung nhất định, những mâu thuẫn bên trong dẫn đến sự thay thế nội dung cũ bằng một nội dung mới, cao hơn". (Bút ký Triết học, NXB Sự Thật, HN, 1963, tr 104). Người có tư tưởng duy tâm chủ quan thường biểu hiện phá là phá, xây là xây, tách rời cô lập với nhau.

Tóm lại, ở bất cứ nơi nào, bất cứ lúc nào, bất cứ người quản lý sản xuất nào, nếu mắc bệnh duy tâm chủ quan, dùng tư tưởng chủ quan, tư tưởng duy tâm để chỉ đạo sản xuất thì sẽ làm cho sản xuất bị tổn thất, đó là điều không còn nghi ngờ gì nữa. Lênin cũng cho rằng thoát ly chủ nghĩa duy vật sẽ có "tính phủ định" và "tính nguy hiểm". Hiểu rõ những điều đó, chúng ta sẽ thấy rằng, muốn làm tốt việc xây dựng kinh tế tổ quốc, nâng cao trình độ quản lý sản xuất, đẩy mạnh sản xuất phát triển; thì cần phải phê phán các hình, các vẻ của phương pháp tư tưởng duy tâm chủ quan trong nhân viên quản lý sản xuất. Đó là việc có ý nghĩa rất quan trọng trong thực tiễn hiện nay.